|  |
| --- |
| **HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**A picture containing logo  Description automatically generated**TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ****CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI** **NHIỆM KỲ 2022 - 2027***(Lưu hành nội bộ)***Hà Nội, năm 2023** |

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

Liên hiệp phụ nữ: LHPN

Trung ương: TW

Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài: PNVNONN

Người Việt Nam ở nước ngoài: NVNONN

Khoa học – công nghệ: KH – CN

Phụ nữ: PN

Công nghệ thông tin: CNTT

Đại sứ quán: ĐSQ

MỤC LỤC

 [TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI](#_Toc149426248)

[I. NHIỆM VỤ CỦA BAN QUỐC TẾ THAM GIA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII 4](#_Toc149426249)

[1. Cơ sở pháp lý liên quan đến nội dung, nhiệm vụ của Ban về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế 4](#_Toc149426250)

[2. Nhiệm vụ và giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027 6](#_Toc149426251)

[II. CÁC YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN 19](#_Toc149426252)

[1. Kỹ năng thương thuyết/đàm phán 19](#_Toc149426253)

[2. Kỹ năng tổ chức/điều hành các hội nghị, hội thảo quốc tế 19](#_Toc149426254)

[3. Kỹ năng trình bày, thuyết trình 20](#_Toc149426255)

[4. Giao tiếp đối ngoại 21](#_Toc149426256)

[5. Ngoại ngữ 21](#_Toc149426257)

[6. Nghiên cứu, tham mưu 22](#_Toc149426258)

[7. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại 23](#_Toc149426259)

[8. Ứng dụng CNTT/chuyển đổi số 23](#_Toc149426260)

[9. Tổ chức đoàn ra, đoàn vào 23](#_Toc149426261)

[10. Soạn thảo văn bản, thư từ đối ngoại 27](#_Toc149426262)

[11. Tập hợp, kết nối phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài 28](#_Toc149426263)

[12. Cập nhật về các cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, phát triển bền vững mà Việt Nam tham gia; tham gia đề xuất Hội đóng góp thực hiện và rà soát các cam kết quốc tế liên quan 29](#_Toc149426264)

[13. Xây dựng, đề xuất dự án, vận động tài trợ 30](#_Toc149426265)

[14. Xây dựng các mô hình điểm về đối ngoại và hội nhập quốc tế 30](#_Toc149426266)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 32](#_Toc149426267)

TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

I. NHIỆM VỤ CỦA BAN QUỐC TẾ THAM GIA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

1. Cơ sở pháp lý liên quan đến nội dung, nhiệm vụ của Ban về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

1.1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu rõ yêu cầu về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong nhiệm kỳ tới là: *Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng[[1]](#footnote-1)*. Yêu cầu này được thể hiện trên các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

- Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Củng cố đường biên giới hoà bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá, du lịch và các lĩnh vực khác. Tích cực triển khai các cam kết khu vực và quốc tế, lồng ghép với các chiến lược, chính sách, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại, không để bị động, bất ngờ. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình; tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các kênh và các cơ quan đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1.2. Các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Hiện có các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, cụ thể liên quan tới đối ngoại đa phương, đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân, công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá... Chi tiết đề nghị xem trong Danh mục đính kèm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027

Nhiệm vụ về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội được quy định cụ thể tại Báo cáo chính trị Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, đó là “Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại”. Ngoài ra nội hàm của công tác này cũng được lồng ghép trong các nhiệm vụ trọng tâm khác.

Yêu cầu nhiệm vụ đặt ra là: *Phát huy vai trò tổ chức Hội trong đối ngoại nhân dân theo đường lối đối ngoại của Đảng và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết “Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030”*, qua đó góp phần nâng cao vị thế, uy tín, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội. Công tác đối ngoại của Hội được triển khai trên 4 mảng cụ thể sau:

2.1. Quan hệ hữu nghị hợp tác với các đối tác quốc tế, định hướng hợp tác với các nước láng giềng

*a) Nội dung nhiệm vụ*

- *Triển khai có hiệu quả các chương trình đoàn kết, hữu nghị và thỏa thuận hợp tác* với tổ chức phụ nữ của các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam.

- *Thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm trong các tổ chức phụ nữ quốc tế mà Hội tham gia:* Liên đoàn các tổ chức Phụ nữ ASEAN (ACWO), Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế (WIDF); vai trò tư vấn đặc biệt tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC).

-*Đa dạng hóa phương thức, nội dung và hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế ở các quy mô, cấp độ khác nhau, phù hợp trong từng thời điểm về các vấn đề mà phụ nữ quan tâm* (bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng ngừa thiên tai, dịch bệnh…).

*b) Điểm mới*

- Kết hợp đồng thời việc tăng cường hợp tác với đối tác thuộc các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện... với việc mở rộng quan hệ với tất cả các đối tác vì mục tiêu bình đẳng, phát triển, hoà bình trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các quốc gia.

- Chú trọng tới hiệu quả của các chương trình đoàn kết, hữu nghị và thoả thuận hợp tác. Khi quyết định thực hiện các hoạt động hợp tác, chúng ta cần xem xét, đánh giá tác động, phạm vi ảnh hưởng của các hoạt động, tránh tình trạng hình thức.

- Đa dạng hóa phương thức, nội dung và hoạt động phù hợp trong từng thời điểm. Ví dụ trong bối cảnh dịch bệnh COVID, các hoạt động đối ngoại cần có sự thích ứng linh hoạt, có thể giảm quy mô, đổi sang hình thức trực tuyến hoặc bán trực tuyến…

*c) Giải pháp thực hiện*

*\* Cấp Trung ương:*

- *Chỉ đạo, định hướng đầy đủ, kịp thời đối với các cấp Hội về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo nhiệm kỳ và hàng năm*; *kịp thời tư vấn về các vấn đề nhạy cảm, phức tạp*. Tăng cường nghiên cứu thực tiễn, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình điểm về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- *Rà soát, đánh giá các chương trình, thoả thuận hợp tác đã ký, ký tiếp và ký mới với các đối tác các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, đối tác phát triển* (TW Hội ký thoả thuận giai đoạn 2022-2027 với Hội LHPN Lào, Hội Phụ nữ Campuchia vì Hoà bình và Phát triển và Hội LHPN Cuba, phấn đấu ký kết hợp tác với Hội Phụ nữ Toàn quốc Trung Hoa, ký tiếp với các đối tác phát triển như UN Women…). *Chú trọng đa dạng hoá các hình thức hợp tác* như trao đổi đoàn, giao lưu, hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn, đào tạo, hợp tác phát triển du lịch, mô hình sinh kế).

- *Tổ chức một số sự kiện quốc tế định kỳ dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến*: Diễn đàn phụ nữ 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia nhân kỷ niệm năm đoàn kết với 2 nước (2022, 2027); Diễn đàn quốc tế Phụ nữ, hoà bình và phát triển (2025), Diễn đàn Phụ nữ Việt Nam- Hàn Quốc luân phiên hàng năm ở hai nước (tại Việt Nam năm 2023, 2025). Các hoạt động kỷ niệm năm tròn, năm chẵn với các nước hàng năm; Tổ chức cho đối tác quốc tế thăm và làm việc tại địa phương; gặp mặt đối tác quốc tế (2 năm một lần) qua đó thúc đẩy hợp tác với Hội. Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Liên đoàn các tổ chức Phụ nữ ASEAN (ACWO) nhiệm kỳ 2025-2026.

- Chủ động chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam và đề xuất các sáng kiến hợp tác trong các cơ chế hợp tác đa phương, thúc đẩy hoạt động hữu nghị, đoàn kết quốc tế *(có hình thức chia sẻ, động viên với nhân dân các nước gặp thiên tai, dịch bệnh, xung đột... như gửi thư thăm hỏi, ủng hộ tiền, hiện vật thông qua các đối tác ở các nước).*

*\* Cấp địa phương:*

- Phát triển, mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế, đặc biệt là các đối tác đang hoạt động tại địa phương. Trong nhiệm kỳ 2022-2027, mỗi tỉnh tổ chức ít nhất 01 sự kiện gặp gỡ, kết nối với đối tác quốc tế.

- Rà soát, đánh giá và ký tiếp hoặc ký mới Chương trình, Thoả thuận hợp tác với các đối tác quốc tế tại địa phương, đặc biệt thúc đẩy giao lưu hữu nghị, hợp tác qua biên giới, đưa quan hệ hợp tác song phương đi vào chiều sâu, với những hoạt động hợp tác thiết thực *(phấn đấu 25 trên tổng số 25 tỉnh giáp biên có ký kết hoặc hoạt động hợp tác với đối tác phụ nữ cùng cấp của 3 nước láng giềng. Nội dung hợp tác tăng tính chiều sâu, bền vững như hỗ trợ các mô hình sinh kế, hợp tác phát triển du lịch; quan tâm đối tượng phụ nữ dễ bị tổn thương (phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, phụ nữ di cư...).*

- Tích cực tham gia hoạt động đối ngoại của địa phương và TW Hội; chủ động đề xuất sáng kiến và tích cực hưởng ứng các hoạt động đoàn kết quốc tế của Trung ương và địa phương.

- Hội LHPN một số tỉnh, thành lớn, có thế mạnh về đối ngoại và hội nhập quốc tế cần phát huy vai trò dẫn dắt, tích cực chia sẻ, kết nối trong hệ thống Hội, đảm bảo hiệu quả và sự lan toả tích cực (*chủ trì các cuộc giao lưu, gặp mặt chia sẻ kinh nghiệm, tham quan học tập kinh nghiệm giữa các tỉnh, thành và cụm thi đua…*).

2.2. Công tác tuyên truyền đối ngoại

*a) Nội dung nhiệm vụ*

- Mở rộng tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, phụ nữ Việt Nam và tổ chức Hội; vận động ủng hộ các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia, dân tộc, chủ quyền quốc gia trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, thông qua các kênh thông tin đối ngoại, các cơ chế, thể chế quốc tế, các đối tác quốc tế.

- Tập trung tuyên truyền đối ngoại trên các nền tảng số, nâng cao chất lượng trang tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Hội, Trang thông tin Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài trên báo Phụ nữ Việt Nam, kênh truyền thông của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, các ấn phẩm bằng tiếng nước ngoài của Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách đối ngoại (Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam), các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các nhóm/câu lạc bộ phụ nữ quốc tế để tăng cường giao lưu, quảng bá văn hóa….

*b) Điểm mới*

- Tăng cường tuyên truyền đối ngoại trên các nền tảng số và đẩy mạnh quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới.

- Nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại theo hướng tuyên truyền hai chiều, tức là giới thiệu về chúng ta ra thế giới và mang thế giới đến gần với chúng ta. Chú trọng tính chủ động, tính thời sự và tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại.

*c) Giải pháp thực hiện*

*\* Cấp trung ương:*

- Về nội dung tuyên truyền: **1) Đối với tuyên truyền chiều ra quốc tế**, cần tập trung tuyên truyền về: phụ nữ Việt Nam, hoạt động Hội, về đất nước, con người, thành tựu phát triển của Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền và đấu tranh dư luận nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới của tổ quốc; **2) Đối với tuyên truyền chiều vào trong nước**, tức là tuyên truyền tới cán bộ, hội viên, phụ nữ, thì cần tuyên truyền về: hoạt động đối ngoại của Việt Nam, của Hội, phong trào phụ nữ thế giới, quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền theo hướng, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại như: tuyên truyền nhất là trên nền tảng số (cổng thông tin điện tử, email, mạng XH như zalo, tik tok...)

- Thiết kế đa dạng các sản phẩm, tài liệu tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế như: video clip, tờ rơi, cẩm nang về hội nhập quốc tế liên quan tới phụ nữ... làm tài liệu tham khảo cho các cấp Hội.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, xây dựng đội ngũ báo cáo viên về hội nhập quốc tế.

- Phát huy và nâng cao chất lượng kênh tuyên truyền của các đơn vị của TW Hội: Báo Phụ nữ Việt Nam, nhất là trang Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài, Bảo Tàng Phụ nữ Việt Nam, Trung tâm Phụ nữ Phát triển, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

*\* Cấp địa phương*:

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế dưới nhiều hình thức như: thiết kế các sản phẩm truyền thông, bản tin hội nhập, tài liệu kinh nghiệm quốc tế, tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề...

- Đa dạng hóa các kênh thông tin đối ngoại: tuyên truyền trên website và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; duy trì các hoạt động tiếp xúc thông qua các buổi làm việc, diễn đàn dưới hình thức trực tiếp hoặc online.

- Sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu tham khảo về đối ngoại của Trung ương Hội và các sở ngành cho công tác tuyên truyền đối ngoại *(Các tài liệu TW Hội đã biên soạn hiện có: Cẩm nang công tác đối ngoại nhân dân của Hội, tài liệu “Cảnh giác trước việc Trung Quốc truyền bá yêu sách ‘đường chín đoạn’ phi pháp”, các chuyên đề về văn hóa một số nước như Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Nga; chuyên đề về quan hệ của Hội với một số nước/tổ chức; 05 cuốn kinh nghiệm quốc tế về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ...)*

- Tích cực đóng góp tin bài đối ngoại cho cổng thông tin điện tử của Hội.

2.3. Công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài (PNVNONN)

*a) Nội dung nhiệm vụ*

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài

- Kết nối, hỗ trợ thành lập và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức PNVNONN.

*b) Điểm mới*

- Tập trung vào cơ chế phối hợp giữa Hội với các cơ quan liên quan trong công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường hỗ trợ vận động thành lập các hình thức tổ chức PNVNONN.

*c) Giải pháp thực hiện*

*\* Cấp Trung ương:*

- Tập trung định hướng, hướng dẫn các cấp Hội thực hiện có hiệu quả về công tác PNVNONN, hỗ trợ hôn nhân quốc tế.

- Tư vấn, hướng dẫn việc thành lập các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động, cơ chế phối hợp với các cơ quan, ban ngành để thu hút, tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng của Việt Nam và với các đối tác quốc tế để góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của phụ nữ Việt Nam trong các giao dịch có yếu tố nước ngoài như hôn nhân quốc tế, di cư lao động.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ hôn nhân quốc tế, hỗ trợ phụ nữ Việt Nam hồi hương trở về theo đúng mục tiêu đề ra.

- Trong nhiệm kỳ tổ chức 01 sự kiện dành cho phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

*\* Cấp địa phương:*

- Chủ động tham mưu và tích cực tham gia các sự kiện do cấp ủy, chính quyền, các ban ngành tổ chức dành cho kiều bào.

- Kết nối với kiều bào ở các nước thông qua Ban liên lạc kiều bào ở địa phương (nếu có), các hội đồng hương… để tăng cường giới thiệu kết quả, mô hình hoạt động Hội, cũng như vận động kiều bào tham gia hỗ trợ cho phụ nữ và hoạt động Hội.

- Vận hành hiệu quả các trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ hôn nhân quốc tế, hỗ trợ gia đình có người di cư lao động và kết hôn quốc tế.

2.4. Công tác vận động nguồn lực quốc tế

Hiện nay xu hướng tài trợ quốc tế nói chung giảm, nhất là trong bối cảnh COVID-19. Đồng thời Việt Nam trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình nên gần đây một số tổ chức phát triển rút khỏi Việt Nam và tập trung cho các nước kém phát triển *(Ví dụ cơ quan hợp tác phát triển quốc tế của Thuỵ Điển (SIDA) và của Đan Mạch (DANIDA)… đã kết thúc các chương trình tài trợ ở Việt Nam)*. Do vậy đặt ra yêu cầu các cấp Hội cần năng động, tích cực vận động nguồn lực.

*a) Nội dung nhiệm vụ:* Khai thác nguồn lực tổ chức các hoạt động cho phụ nữ và bình đẳng giới.

*b) Điểm mớ**i*

- Tiếp tục vận động nguồn lực quốc tế theo quan hệ đối tác (có đối ứng của ta), quan hệ hợp tác ba bên, nhiều bên, với sự tham gia của cả doanh nghiệp trong nước.

- Bên cạnh các vấn đề vận động nguồn lực quốc tế truyền thống thì quan tâm mở rộng ra các vấn đề mới mà các nhà tài trợ quan tâm như: chuyển đổi số, thích ứng và phục hồi hậu COVID, phát triển xanh, hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế, phụ nữ, hòa bình và an ninh.

*c) Giải pháp thực hiện*

*\* Cấp Trung ương:*

- Tích cực, chủ động vận động các nguồn lực, cả tài chính và phi tài chính, từ các cá nhân, tổ chức nước ngoài và kiều bào nhằm hỗ trợ hoạt động Hội và phong trào phụ nữ, đặc biệt gắn với các sáng kiến, chương trình trọng tâm của Hội.

- Duy trì gặp mặt định kỳ các đối tác quốc tế của Hội (2 năm/lần) nhằm kịp thời thông tin về hoạt động Hội và đề xuất hợp tác.

*-* Vận động nguồn lực tài chính và chuyên môn từ các đối tác trong, ngoài nước cho các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội và phụ nữ. Chủ động đề xuất Chính phủ phê duyệt các chương trình, đề án quốc gia gắn với hội nhập quốc tế của phụ nữ.

- Tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế theo quy định.

*\* Cấp địa phương:*

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Hội và nhà tài trợ về sử dụng và quản lý các nguồn tài trợ quốc tế.

- Chủ động xây dựng các đề xuất dự án theo nhu cầu của phụ nữ địa phương (phối hợp với TW, sở ngành liên quan của đia phương để tiếp cận và vận động đối tác quốc tế tài trợ). Chia sẻ kinh nghiệm vận động và các mô hình dự án hiệu quả, duy trì và mở rộng kết quả các dự án quốc tế.

- Đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện về nguồn lực. Đề xuất cơ chế phối hợp với cơ quan liên quan, vận động nguồn lực tài chính và chuyên môn từ đối tác trong, ngoài nước để triển khai các hoạt động đối ngoại và hội nhập.

2.5. Việc thực hiện Nghị quyết Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030

Các hoạt động hội nhập quốc tế được triển khai lồng ghép vào 4 mảng công tác đối ngoại nêu trên cũng như các nhiệm vụ trọng tâm khác của Hội.

Hội nhập quốc tế là một quyết sách chiến lược của Việt Nam. Phụ nữ có nhiều đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực hội nhập, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn, nhất là nhận thức, năng lực để thích ứng với quá trình hội nhập còn hạn chế; bị tác động nhiều hơn bởi các vấn đề xã hội trong quá trình hội nhập. Chính vì vậy cần có các hoạt động hỗ trợ phụ nữ vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để chủ động tham gia, đóng góp và thụ hưởng từ tiến trình hội nhập quốc tế chung của đất nước.

Ngày 08/01/2021, Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-BCH về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030. Hội LHPN Việt Nam là tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đầu tiên ban hành Nghị quyết về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế. Điều đó thể hiện sự chủ động, quyết tâm của Hội trong góp phần thực hiện chủ trương, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng XIII về hội nhập quốc tế của đất nước.

**\* Mục tiêu, yêu cầu và đối tượng tác động** **của Nghị quyết:**

- *Cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ* nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập quốc tế; tham gia chủ động, hiệu quả, đóng góp vào hội nhập chung của đất nước.

- *Trung ương Hội* chỉ đạo, xây dựng mô hình điểm, kết nối chia sẻ kinh nghiệm hay trong toàn quốc.

- *Hội LHPN các cấp tuyên truyền để cấp uỷ, chính quyền, các đối tác, doanh nghiệp:* nâng cao nhận thức về vai trò và sự đóng góp của phụ nữ, từ đó tạo điều kiện, hỗ trợ Hội và phụ nữ trong quá trình hội nhập.

*Cấp tỉnh*, nghiên cứu, lồng ghép nội dung Nghị quyết vào văn kiện Đại hội Phụ nữ từng cấp, xây dựng kế hoạch cho từng năm. Báo cáo cấp uỷ, chính quyền để chỉ đạo, tạo điều kiện; phối hợp các sở, ngành triển khai thực hiện.

- *Các tổ chức thành viên và đơn vị trực thuộc* phát huy sáng kiến, thế mạnh, kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, và có các hoạt động phù hợp với chức năng, lĩnh vực hoạt động của mình để hỗ trợ phụ nữ hội nhập.

Nhằm cụ thể hoá nội dung Nghị quyết số 18, tháng 7/2021, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với các hướng dẫn cụ thể đối với Hội LHPN các cấp, đơn vị trực thuộc và tổ chức thành viên của Hội.

**\* Kế hoạch triển khai Nghị quyết:**

**a. Nhiệm vụ, giải pháp chung và một số chỉ tiêu**

***(1) Nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ và cộng đồng về hội nhập quốc tế***

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tham mưu với cấp uỷ, chính quyền và tuyên truyền trong cộng đồng về vai trò, sự đóng góp của phụ nữ vào quá trình hội nhập quốc tế. Xây dựng các bản tin hội nhập, tài liệu kinh nghiệm quốc tế, sản phẩm truyền thông, tổ chức nói chuyện chuyên đề và các hình thức thông tin tuyên truyền khác. Trung ương Hội và Hội LHPN cấp tỉnh/thành xây dựng, phổ biến tài liệu, tập huấn cho cán bộ Hội về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Hàng năm, 100% Hội LHPN các cấp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ.

- Phổ biến Nghị quyết và các tài liệu tuyên truyền về hội nhập tới cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ. Nghiên cứu, lồng ghép nội dung Nghị quyết vào văn kiện Đại hội Phụ nữ từng cấp; đưa các yêu cầu nâng cao năng lực hội nhập quốc tế thành nội hàm của Phong trào “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tham gia tập huấn về kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế do Hội PN cấp trên tổ chức.

*(****2) Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của cán bộ Hội; đầu tư hiệu quả cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế***

- Hàng năm, 100% cán bộ đối ngoại kiêm nhiệm cấp tỉnh/thành được nâng cao năng lực về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Tham mưu cấp uỷ phấn đấu giai đoạn 2025 - 2030 tuyển dụng, bồi dưỡng để Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị có ít nhất 1 cán bộ sử dụng thành thạo ngoại ngữ (*ưu tiên tiếng Anh hoặc tiếng các nước láng giềng*).

- Phát triển, mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế. Trong nhiệm kỳ 2022-2027 tổ chức ít nhất 01 sự kiện gặp gỡ, kết nối với đối tác quốc tế

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Giai đoạn 2021-2025, 100% Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị có 1 mô hình về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế; giai đoạn 2026-2030, đánh giá, nhân rộng mô hình.

Với Hội PN cơ sở:

- Tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, gặp gỡ, kết nối với đối tác quốc tế do địa phương, Hội PN cấp trên tổ chức *(kết nối, giao lưu với đối tác quốc tế tại địa bàn, nước láng giềng Lào, Căm-pu-chia, Trung Quốc.*

- Tích cực tham gia xây dựng và nhân rộng các mô hình về đối ngoại và hội nhập quốc tế do Hội PN cấp trên triển khai

***(3) Góp phần xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho phụ nữ; Vận động nguồn lực phục vụ công tác hội nhập quốc tế***

- Phát hiện vấn đề, đề xuất với chính quyền địa phương, Hội cấp trên phục vụ vận động chính sách hỗ trợ phụ nữ trong hội nhập. (VD vấn đề phụ nữ, hội viên tại địa phương gặp phải khi đi lao động, kết hôn với người nước ngoài…) để có các biện pháp can thiệp hỗ trợ phù hợp.

- Đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương, Hội PN cấp trên tạo điều kiện về nguồn lực.

- Tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp liên quan đến phụ nữ và trẻ em trong các giao dịch có yếu tố nước ngoài (VD đưa phụ nữ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, giấy khai sinh, nhập quốc tịch cho trẻ em là con của cô dâu Việt Nam hồi hương…)

- Vận động nguồn lực tài chính và chuyên môn từ đối tác trong, ngoài nước cho các hoạt động đối ngoại và hội nhập.

**b. Nhiệm vụ, giải pháp trong các lĩnh vực**

***(1) Trong lĩnh vực văn hoá, xã hội và khoa học – công nghệ (KH-CN)***

- Phát huy vai trò của PN trong giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng văn hoá hoà bình, tôn trọng sự đa dạng, phê phán các hành vi làm xấu hình ảnh đất nước.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để hội viên, phụ nữ trau dồi phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời đại mới, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

\* Phấn đấu 100% Hội LHPN cấp tỉnh/thành xây dựng tài liệu tuyên truyền đối ngoại giới thiệu những nét đặc sắc của địa phương, phổ biến để phụ nữ chủ động giới thiệu với khách nước ngoài.

\* Tổ chức các sự kiện, giao lưu văn hóa với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại địa phương…

- Hỗ trợ phụ nữ trong các vấn đề gia đình – xã hội đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế , thúc đẩy phụ nữ tham gia khoa học công nghệ:

\* Nâng cao nhận thức và sức đề kháng của phụ nữ và gia đình trước tác động tiêu cực của hội nhập, nhận diện dấu hiệu tội phạm và vi phạm trên môi trường mạng;

  \* Vận hành hiệu quả các trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ gia đình có người di cư lao động và kết hôn quốc tế.

\* Phối hợp với Hội Nữ trí thức, Hiệp hội Nữ Doanh nhân hỗ trợ phụ nữ ứng dụng khoa học - công nghệ trong công việc và đời sống, thúc đẩy ý tưởng sáng tạo, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho nữ trí thức và doanh nhân.

Với Hội PN cơ sở

- Tuyên truyền để hội viên, phụ nữ gìn giữ, trao truyền những nét đẹp truyền thống của con người và gia đình Việt Nam; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, lịch sử. Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt, phê phán các biểu hiện kỳ thị dân tộc, màu da, vùng miền, nạn mê tín dị đoan, các thói quen làm xấu hình ảnh của người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Phổ biến để phụ nữ chủ động giới thiệu với khách nước ngoài những nét đặc sắc của địa phương. Vận động trau dồi phẩm chất phụ nữ Việt Nam như bản lĩnh, trí tuệ, có khả năng thích ứng, làm việc trong môi trường quốc tế.

- Tổ chức các phong trào văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tại cộng đồng, công sở nhằm giúp phụ nữ nâng cao sức khỏe và tự tin tham gia các hoạt động giao lưu trong nước và quốc tế. Tổ chức hoặc tham gia các sự kiện, giao lưu văn hóa, thể thao với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nước ngoài tại địa phương…

- Tuyên truyền, phổ biến, trao đổi kinh nghiệm quản lý gia đình, nuôi dạy con trong bối cảnh hội nhập, nâng cao nhận thức và sức đề kháng của hội viên, phụ nữ và gia đình trước tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế, nhận diện dấu hiệu tội phạm và vi phạm trên môi trường mạng…

- Học tập kinh nghiệm các địa phương, xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ gia đình có người di cư lao động và kết hôn quốc tế. Quan tâm, nắm bắt tình hình để đề xuất hỗ trợ các gia đình kịp thời.

- Hỗ trợ, phối hợp với Hội PN cấp trên, Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là các xã có nhiều phụ nữ kết hôn với người nước ngoài và lao động nữ di cư tập huấn, trang bị kiến thức về ngoại ngữ, luật pháp, văn hóa, phong tục tập quán các nước, , tự bảo vệ bản thân trong môi trường đa văn hóa; tư vấn hỗ trợ lao động di cư an toàn.

- Hỗ trợ phụ nữ ứng dụng khoa học - công nghệ trong công việc và đời sống. Giới thiệu phụ nữ ở địa phương có các sản phẩm sáng tạo tham gia trưng bày hoặc dự thi tại các sự kiện, cuộc thi về khoa học, công nghệ của khu vực và quốc tế.

***(2) Trong lĩnh vực kinh tế***

- Nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế và phát triển bền vững; Phát triển mạng lưới hỗ trợ phụ nữ hội nhập kinh tế; Đóng góp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; Thúc đẩy tham gia của phụ nữ trong kinh tế số:

- Tuyên truyền về cơ hội và thách thức từ hội nhập kinh tế và các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

- Xúc tiến thành lập, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới doanh nhân nữ ở địa phương. Phát triển mạng lưới chuyên gia, cộng tác viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối, chia sẻ kinh nghiệm; nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập cho doanh nhân nữ.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách và tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề, ý thức và tác phong làm việc chuyên nghiệp của lao động nữ đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Giới thiệu lợi ích tham gia kinh tế số; cảnh báo hành vi lừa đảo, kinh doanh trá hình trên mạng. Đào tạo, hướng dẫn cho phụ nữ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khởi nghiệp, sản xuất kinh doanh; tăng cường sử dụng internet an toàn và hạ tầng thanh toán trực tuyến trong các giao dịch thương mại.

- Khuyến khích, phối hợp hỗ trợ phụ nữ tiếp cận điện thoại thông minh được trợ giá hoặc được trả góp lãi suất thấp.

Với Hội PN cơ sở

- Tham gia giám sát, phối hợp với các tổ chức đại diện người lao động (đặc biệt trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn) giám sát việc thực hiện các cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới nhằm đảm bảo quyền lợi của lao động nữ.

- Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế xanh, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

- Đề xuất và phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề cho lao động nữ tại địa phương. Chú trọng lao động tay nghề cao, ngành nghề mà phụ nữ có thế mạnh, ngành nghề có khả năng dịch chuyển trong ASEAN, ngành nghề mới dự kiến hình thành do xu hướng dịch chuyển đầu tư, sản xuất từ nước ngoài vào địa phương… Chú trọng nâng cao ý thức, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kiến thức hội nhập cho doanh nhân nữ.

- Giới thiệu cho hội viên, phụ nữ về tầm quan trọng của kinh tế số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đại dịch COVID-19. Tuyên truyền lợi ích tham gia kinh tế số *(như tạo cơ hội cho người tiêu dùng mua sắm toàn cầu, cơ hội cho doanh nghiệp mở rộng thị trường, giảm chi phí kinh doanh, quảng bá sản phẩm...).* Cảnh báo hành vi lợi dụng internet, thương mại điện tử để lừa đảo, kinh doanh trá hình như bẫy “tín dụng đen” trên mạng.

- Đào tạo kỹ năng số, hướng dẫn phụ nữ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tăng cường sử dụng hạ tầng thanh toán trực tuyến, hạn chế dùng tiền mặt, sử dụng internet an toàn trong các giao dịch thương mại. Hướng dẫn chị em sử dụng các ứng dụng (VD đăng ký tiêm chủng, mã QR khai báo Covid cho hộ kinh doanh..). Vận động phụ nữ chuyển đổi từ điện thoại phổ thông sang điện thoại thông minh và sử dụng hiệu quả mạng internet trong tra cứu thông tin, nâng cao kiến thức.

***(3) Trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại****:* Nâng cao hiệu quả đóng góp của phụ nữ trong đảm bảo an ninh, an toàn địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; Tăng cường vai trò và chia sẻ kinh nghiệm của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại của khu vực và quốc tế:

- Tuyên truyền để phụ nữ cảnh giác, tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh biên giới, biển đảo, bao gồm cả chủ quyền, an ninh trên môi trường mạng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phụ nữ tích cực tham gia an toàn, trật tự ở địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo như câu lạc bộ “Tiếng kẻng vùng biên”, “Phụ nữ tham gia bảo vệ biên giới”…

- Nắm bắt tình hình và hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ ở khu vực biên giới, biển đảo và vùng khó khăn, không di cư lao động bất hợp pháp. Can thiệp hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ VN ở nước ngoài trong tình huống khẩn cấp - Hội LHPN 25 tỉnh biên giới tiếp tục thực hiện hoặc ký mới Thoả thuận hợp tác với đối tác phụ nữ của 03 nước láng giềng. Khuyến khích Hội LHPN các tỉnh thành khác triển khai hợp tác, kết nghĩa, ký kết thoả thuận với đối tác phụ nữ 03 nước láng giềng.

-Tuyên truyền về phong trào phụ nữ quốc tế và sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

- Chủ động tham gia hoạt động đối ngoại của địa phương. Thể hiện tình đoàn kết quốc tế với phụ nữ và nhân dân các nước, ủng hộ các sáng kiến của phụ nữ quốc tế vì hòa bình và tiến bộ xã hội.

Với Hội PN cơ sở

- Tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, Biên phòng và các lực lượng chức năng khác, nâng cao hiệu quả đóng góp của phụ nữ trong đảm bảo an ninh, an toàn địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; Tuyên truyền để phụ nữ cảnh giác, tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh biên giới, biển đảo, bao gồm cả chủ quyền, an ninh trên môi trường mạng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phụ nữ tích cực tham gia an toàn, trật tự ở địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo.

- Nắm bắt tình hình và hỗ trợ sinh kế để phụ nữ ở vùng khó khăn, không di cư lao động bất hợp pháp. Tích cực tham gia xử lý các vấn đề liên quan đến PN như hôn nhân không giá thú, tội phạm xuyên biên giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em.

- Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động hợp tác, kết nghĩa với đối tác phụ nữ 03 nước láng giềng của Hội PN cấp trên.

- Tuyên truyền về phong trào phụ nữ quốc tế và sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Tích cực tham gia hoạt động đối ngoại của địa phương. Thể hiện tình đoàn kết quốc tế với phụ nữ và nhân dân các nước*,* ủng hộ các sáng kiến của phụ nữ quốc tế vì hòa bình và tiến bộ xã hội.

 II. CÁC YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1. Kỹ năng thương thuyết/đàm phán

Trong công tác đối ngoại của Hội Phụ nữ các cấp, đàm phán được thực hiện dưới nhiều hình thức, từ trao đổi, thống nhất về nội dung, thể thức Thoả thuận hợp tác hay văn kiện dự án tới nội dung chương trình làm việc của khách quốc tế tại địa phương, hoặc thống nhất về một vấn đề phát sinh nào đó trong quá trình thực hiện chương trình, dự án …

Nghiên cứu kỹ năng đàm phán là yêu cầu tất yếu trong những hoạt động có tính tương tác cao như công tác đối ngoại. Đặc biệt, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đem các quốc gia lại gần nhau hơn song cũng khiến cho nguy cơ tranh chấp và va chạm giữa các quốc gia tăng cao. Đàm phán trở thành một công cụ quan trọng để giải quyết những tranh chấp này một cách hiệu quả. Do vậy, kỹ năng đàm phán là kỹ năng không thể thiếu đối với cán bộ làm công tác đối ngoại, bao gồm cả đối ngoại nhân dân của Hội Phụ nữ các cấp.

*Một số kỹ năng đàm phán:* Kỹ năng nói, kỹ năng nghe, kỹ năng hiểu.

2. Kỹ năng tổ chức/điều hành các hội nghị, hội thảo quốc tế

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (song phương hoặc đa phương) cần phải trải qua các giai đoạn chuẩn bị, tiến hành và triển khai thực hiện, khuyếch trương kết quả. Công tác chuẩn bị gồm 2 khâu trọng yếu: đó là chuẩn bị nội dung và chuẩn bị cơ sở vật chất, các khía cạnh lễ tân, kỹ thuật nhằm tạo dấu ấn mạnh mẽ cả về nội dung lẫn tổ chức nhằm phục vụ đắc lực cho các mục tiêu khi tổ chức.

- Chuẩn bị nội dung (xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền, xây dựng đề án tổng thể bao gồm cả phần nội dung sự kiện lẫn các khía cạnh kỹ thuật, lễ tân trọng yếu như: bối cảnh hội nghị nói chung và bối cảnh hoạt động của tổ chức hội nghị nói riêng; bối cảnh đối nội và đối ngoại của đất nước làm căn cứ đề xuất mục đích, yêu cầu khi tổ chức sự kiện, hội nghị quốc tế; mục đích yêu cầu chung cần đạt được, đề xuất khẩu hiệu, chủ đề (slogan) của sự kiện, hội nghị…).

- Các công việc trù bị (họp thảo luận thông qua các văn bản, nội dung, các khía cạnh thủ tục, kỹ thuật, lễ tân, thông tin tuyên truyền, vận động tài trợ…; cơ sở vật chất, phương tiện đi lại, lực lượng phục vụ, bảo đảm an ninh, các khía cạnh lễ tân, truyền thông…).

- Tại hội nghị (thực hiện theo chương trình, kịch bản tổng thể của Hội nghị: phát biểu đề dẫn, phát biểu của diễn giả đã đăng ký đặt bài phát biểu trước, thông qua các văn kiện của hội nghị như Tuyên bố, nghị quyết, họp báo…).

- Điều hành hoặc tham gia hội nghị (giới thiệu vắn tắt về nội dung, mục đích, yêu cầu, thời gian, phương cách thảo luận; người chủ trì báo cáo dẫn đề ngắn gọn, trong đó nêu bật những nội dung chủ yếu cần thảo luận, nhất là những điểm còn có ý kiến khác nhau; dẫn dắt những người phát biểu vào trọng tâm, mạnh dạn ngắt lời những người phát biểu miên man, lạc đề; kết luận ngắn gọn, rành mạch, rõ ràng; có thể kết luận theo từng nội dung riêng biệt, làm rõ những điểm đã thống nhất, những điểm chưa thống nhất và gợi ý cách xử lý, giao việc và chỉ rõ thời hạn hoàn thành cho các bộ phận, cá nhân cụ thể).

3. Kỹ năng trình bày, thuyết trình

Để thuyết trình thành công cần có đầy đủ những yếu tố sau:

- Phong thái tự tin, cởi mở và không sợ hãi;

- Mở đầu bài thuyết trình thu hút, gây ấn tượng mạnh;

- Bài thuyết trình được trình bày khoa học, dễ hiểu và nội dung có giá trị;

- Giọng nói truyền đạt, dễ nghe và kết hợp tốt cùng ngôn ngữ cơ thể;

- Tương tác với người nghe;

- Thời gian kéo dài phù hợp;

- Kết thúc ấn tượng và tổng hơp được ý chính của bài.

- Các cách rèn luyện kỹ năng thuyết trình trước đám đông

Các bước tiến hành thuyết trình trước đám đông

***a. Trước khi thuyết trình***

Bước 1: Chuẩn bị nội dung và xác định mục tiêu cho bài thuyết trình

Bước 2: Rà soát và luyện tập

***b. Trong khi thuyết trình***

Bước 3: Mở đầu bài thuyết trình (trong 20 giây đầu)

Bước 4: Điều khiển bài thuyết trình

Bước 5: Kết thúc bài thuyết trình

Bước 6: Lắng nghe ý kiến

4. Giao tiếp đối ngoại

*Yêu cầu trong giao tiếp:*Để thành công trong giao tiếp cần chú ý đến các yếu tố sau:

- Tạo ra môi trường tốt, thuận tiện cho việc giao tiếp

- Phong cách giao tiếp: Chủ động, lịch sự, chân thành, nhạy bén trong ứng xử, không để bản thân rơi vào tình thế bị động hay hiếu thắng.

- Diễn đạt:Biểu đạt suy nghĩ, quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng hành văn hoặc lời nói.

- Biết phân tích thông tinlà điều không thể thiếu được để nắm bắt ý đồ của khách cũng như những tình huống có thể xảy ra trong giao tiếp.

- Biết xử lý vấn đềlà khâu thể hiện sự nhạy bén cũng như tài ứng phó của người giao tiếp.

**Một số lưu ý trong giao tiếp đối ngoại**

- Ánh mắt nên nhìn thẳng vào người đối diện khi nói chuyện nhưng không nên nhìn chằm chằm, thỉnh thoảng nhìn vào mặt người nghe để thăm dò phản ứng đối với vấn đề mình đang nói.

- Không nên bắt tay quá chặt hoặc quá hời hợt, thay vì bắt tay quá lâu thì bạn nên thể hiện sự tự nhiên với cảm giác tin tưởng và tôn trọng khách.

- Lời nói cần lịch sự, không khúm núm, không tự cao. Sử dụng thường xuyên những cụm từ “cảm ơn”, “xin phép”, “xin lỗi”.

- Không nên đưa ra những vấn đề chính trị, thời sự gay cấn và nên tránh tranh luận gay gắt.

- Thái độ cần chân thành, tự nhiên, không khách khí, nhưng cũng nên tránh tùy tiện, xuề xòa, dễ bị hiểu lầm là coi thường khách.

- Cần khiêm tốn, nhưng cũng nên tránh xu hướng khiêm tốn giả tạo, tránh tự ti, tránh thái độ không tốt là tự kiêu dân tộc, khoe khoang thành tích của dân tộc mình.

- Tư thế cần thể hiện phong thái tự nhiên, lịch sự.

- Khoảng cách hợp lý khi nói chuyện sẽ mang đến hiệu quả giao tiếp tốt hơn.

- Việc giữ lời hứarất quan trọng, do vậy, cần cân nhắc kỹ những đề xuất của khách.

5. Ngoại ngữ

Cán bộ đối ngoại cần biết và thường xuyên trau dồi ngoại ngữ phổ thông nhất là tiếng Anh; khuyến khích học và sử dụng các thứ tiếng của nước láng giềng như Lào, Campuchia, Trung Quốc.

Muốn rèn luyện được *kỹ năng để học ngoại ngữ* tốt, nên tập trung vào 4 kỹ năng cơ bản là nghe, nói, đọc, viết.

**Cải thiện kỹ năng nghe**

- Nghe audio, radio, các bài hát hay băng, đĩa… bằng tiếng nước ngoài.

- Xem các thể loại như phim, chương trình TV, tin tức hay giải trí, … bằng tiếng bản địa.

- Gặp gỡ người nước ngoài hay tham gia các buổi gặp thực tế, …

**Cải thiện kỹ năng nói**

- Nói và sau đó ghi âm lại giọng nói của mình.

- Giao tiếp với bạn bè, đồng nghiệp và người nước ngoài…

- Tham gia vào các khóa học ngoại ngữ.

**Cải thiện kỹ năng đọc**

- Đọc sách, truyện hay tiểu thuyết hoặc các bài báo mạng, các bài viết trên web, … bằng tiếng nước ngoài.

- Chuyển các hệ điều hành của điện thoại di động, PC hoặc máy tính bảng của bạn sang thành tiếng nước ngoài.

**Cải thiện kỹ năng viết**

- Học các từ vựng bằng cách viết từ/thành ngữ, học thuộc về nghĩa để gia tăng vốn từ khi viết.

- Tập luyện viết các bài luận, viết thư hay mô tả… bằng tiếng nước ngoài.

6. Nghiên cứu, tham mưu

- Nghiên cứu và nắm vững tình hình trong nước và quốc tế, các vấn đề đặt ra đối với phụ nữ nói chung và trong đối ngoại, hội nhập nói riêng; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Đối với cấp trung ương, có kỹ năng nghiên cứu tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy bình đẳng giới, phát triển phụ nữ, tiến bộ xã hội và phát triển bền vững phục vụ công tác tham mưu và tham khảo trong hệ thống Hội. Đối với cấp địa phương, nghiên cứu tài liệu của các ngành, của TW Hội phục vụ tham mưu chính sách, hoạt động phù hợp cho phụ nữ ở địa phương.

- Tham mưu các hoạt động về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội trong lĩnh vực phụ trách.

- Tự học, tự nghiên cứu, góp phần xây dựng xã hội học tập.

7. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại

- Nắm chắc và có khả năng tuyên truyền về các định hướng, quy định của Đảng, Nhà nước và của Hội trong lĩnh vực tuyên truyền đối ngoại.

- Nắm bắt tình hình thực tiễn của đất nước, địa phương và hoạt động Hội để đề xuất hoạt động tuyên truyền đối ngoại phù hợp ở kênh phụ nữ (VD. Tuyên truyền tới đối tác quốc tế có quan hệ trên địa bàn về các sự kiện lớn của đất nước, địa phương và của Hội).

- Có kỹ năng viết tin, bài, xây dựng tài liệu, bài giảng chuyên đề, sản phẩm truyền thông về phụ nữ trong đối ngoại và hội nhập.

8. Ứng dụng CNTT/chuyển đổi số

Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc hàng ngày và triển khai các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế như tập huấn, tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tập huấn trên nền tảng trực tuyến.

Một số kỹ năng công nghệ thông tin cần trau dồi:

**- Tìm hiểu kỹ về các hệ điều hành thông dụng (Windows và MacOS); các phần mềm sử dụng trong hệ thống Hội.**

**- Luyện tập sử dụng thành thạo các phần mềm Office (Microsoft Office, G Suite); Phần mềm trình bày (PowerPoint, Keynote); Bảng tính (Excel, Google Spreadsheets, v.v.); Công cụ giao tiếp và cộng tác (Skype, zoom, Microsoft Teams v.v.); Sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Instagram, Twitter).**

9. Tổ chức đoàn ra, đoàn vào

- Nắm chắc và áp dụng nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước, địa phương và của Hội về tổ chức đoàn và cử cán bộ tham gia các đoàn công tác nước ngoài; đón đoàn, tiếp khách quốc tế của địa phương [[2]](#footnote-2).

- Nắm chắc các bước cơ bản trong quy trình chuẩn bị **đoàn đi** công tác nước ngoài và đón **đoàn vào**.

***Đối với đoàn đi công tác nước ngoài:***

- Xác định tính chất của các đoàn đi công tác nước ngoài (thăm hữu nghị chính thức; tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, tập huấn; tham quan nghiên cứu...); lựa chọn số lượng, thành phần đại biểu tham gia phù hợp.

- Thực hiện các quy trình thủ tục cho đoàn đi công tác nước ngoài: đối với TW Hội, thực hiện theo Quy chế đối ngoại của TW Hội (hướng dẫn của Ban Quốc tế TW Hội); đối với địa phương, thực hiện theo quy định của địa phương (hướng dẫn của Sở Ngoại vụ) và phối hợp với Ban Quốc tế TW Hội đối với những đoàn do TW Hội mời.

- Tìm hiểu để biết được quy định về việc cấp hộ chiếu: Đối tượng được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông được quy định tại Điều 9 và Điều 14 Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019; hồ sơ, quy trình liên quan đến hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ [[3]](#footnote-3). Tìm hiểu thông tin thêm về thủ tục hộ chiếu từ Sở Ngoại vụ/Công an tỉnh/Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao/Ban Quốc tế TW Hội (nếu là đoàn đi theo lời mời của TW Hội); thông tin về thị thực nhập cảnh từ Sở Ngoại vụ/Cơ quan Ngoại giao của các nước tại Việt Nam/Ban Quốc tế TW Hội (nếu là đoàn đi theo lời mời của TW Hội).

- Chuẩn bị nội dung cho đoàn đi công tác tuỳ theo tính chất và cấp độ của từng đoàn. Quá trình chuẩn bị nội dung có thể cần sự phối hợp của các ban, đơn vị, cơ quan liên quan. Những tài liệu này phải được cấp có thẩm quyền duyệt. Ngoài ra, cần chuẩn bị thêm một số tư liệu như các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với phụ nữ, sự tham gia của phụ nữ Việt Nam (hoặc của địa phương) trong các ngành; tình hình Việt Nam (hoặc của địa phương) (tình hình kinh tế xã hội, thành tựu đổi mới, chỉ số phát triển giới, chỉ số phát triển con người…); một số thông tin cơ bản về nước đến như chế độ chính trị, quan hệ với Việt Nam, các luật pháp cơ bản, đặc biệt là luật pháp liên quan đến phụ nữ, hiểu biết về văn hóa, phong tục, tập quán của nước sở tại… Nên mang theo các ấn phẩm tuyên truyền đối ngoại của Hội, địa phương bằng tiếng Anh (nếu có) …

- Xây dựng chương trình hoạt động chi tiết của đoàn. Trong trường hợp cần thiết, có thể nhờ sự phối hợp, giúp đỡ của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại hoặc cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam.

- Chuẩn bị hậu cần (chỗ ăn, ở, đồ dùng cá nhân). Trong mọi trường hợp (phía mời/đối tác quốc tế bố trí ăn, ở hay Hội chi toàn bộ hoặc một phần), cần chủ động liên hệ với Ban tổ chức hoặc đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại giúp đỡ cung cấp các thông tin cần thiết về địa điểm họp, chỗ ăn ở, phương tiện đưa đón trước khi đoàn đi. Tìm hiểu trước trên mang về thời tiết, phong tục tập quán, trang phục cần mang theo, những vấn đề cần lưu ý khác về hành lý, quy định quá cảnh, nhập cảnh và lễ tân đối ngoại… Tuỳ theo tính chất của từng đoàn để chuẩn bị quà tặng cho thích hợp. Quà tặng chỉ mang ý nghĩa lưu niệm, tượng trưng, mang đậm bản sắc văn hoá, truyền thống của đất nước, vùng, miền.

- Công tác thông tin/tuyên truyền: Trước, trong và sau khi đi công tác về, tuỳ tính chất từng đoàn, nên viết tin, bài gửi đăng báo Phụ nữ Việt Nam, tờ Thông tin phụ nữ, trang web của Hội, báo địa phương…

- Lưu ý về quy định tài chính trước khi đi để thực hiện theo quy định. Thực hiện báo cáo kết quả chuyến công tác theo quy định của TW Hội hoặc của địa phương.

***Đối với việc đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam:***

- Nắm chắc phương châm chu đáo, tiết kiệm nhưng hiệu quả, linh hoạt, mềm dẻo trong giao tiếp, đặc biệt trong vận động tài trợ, đồng thời tuân thủ đường lối của Đảng, các quy định của Nhà nước và địa phương. Việc đón đoàn phải đạt mục tiêu đề ra, an toàn tuyệt đối và thể hiện sự trọng thị, hiếu khách, góp phần vào việc quảng bá hình ảnh của Hội và của đất nước.

- Xác định mục đích và tính chất đoàn vào: đoàn vào hữu nghị, đoàn triển khai dự án hợp tác phát triển, tham quan học tập kinh nghiệm của Việt Nam, đoàn do cơ quan khác đón...

- Cần tìm hiểu tình hình quan hệ của ta với đối tác và ngược lại.

- Xác định nguồn kinh phí đón đoàn, tìm hiểu quy định và xây dựng ngân sách đón đoàn theo quy định của Nhà nước hoặc của địa phương.

- Thủ tục đón đoàn: Thực hiện theo quy định của Cơ quan Trung ương Hội (Quy chế đối ngoại của Cơ quan Trung ương Hội) hoặc của địa phương (thông qua Sở Ngoại vụ. Cụ thể:

+ Liên hệ, trao đổi với bạn để xác định thời gian, tính chất, nội dung, thành phần, kinh phí... của đoàn. Có thể liên hệ trực tiếp với bạn qua thư điện tử, điện thoại, hoặc qua ĐSQ của nước bạn tại Việt Nam hoặc qua ĐSQ Việt Nam tại nước đó.

+ Trình lãnh đạo Hội/địa phương duyệt chủ trương đón đoàn trên cơ sở có đầy đủ các thông tin.

+ Cần xin chủ trương, xác nhận tính hợp pháp của các tổ chức/cá nhân thăm và làm việc với Hội với những cơ quan liên quan, ví dụ TW Hội phải xin ý kiến của Ban Đối ngoại TW. Tùy theo tính chất từng đoàn mà có thể trao đổi thêm với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao/Sở Ngoại vụ, Ban Điều phối Viện trợ Nhân dân (PACCOM).....

+ Gửi thư mời bạn chính thức vào thăm và làm việc sau khi được sự đồng ý của Ban Đối ngoại TW/địa phương và ý kiến của các cơ quan liên quan.

+ Liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan và các ban chuyên môn của TW Hội để chuẩn bị nội dung và thủ tục đón đoàn theo quy định của Nhà nước và địa phương. Đối với các đoàn quốc tế (do Hội cấp trên hoặc các cơ quan khác giới thiệu), các cấp Hội cần xin chủ trương và ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về thành phần tiếp đoàn, kế hoạch và chương trình của đoàn (ví dụ chào xã giao, làm việc, mời chiêu đãi, đi thăm cơ sở, bố trí bảo vệ khi cần thiết...).

- Chuẩn bị nội dung đón đoàn: Lên chương trình chi tiết đón đoàn với các nội dung như thời gian, nội dung làm việc, cơ quan/cá nhân nào tiếp. Nên bố trí cho đoàn đi thăm, làm việc ở các địa phương, trải nghiệm văn hóa dân tộc, thăm danh lam thắng cảnh. Khi đoàn khách đã đến Việt Nam hoặc trước khi đưa đoàn đến làm việc, cần khẳng định lại với cơ quan, địa phương về chương trình làm việc, số lượng, thành phần và danh sách đoàn (phiên âm tiếng Việt nếu cần). Chuẩn bị nội dung làm việc (VD những thành tựu đổi mới và sự tham gia đóng góp của phụ nữ; tình hình chung của Việt Nam hoặc địa phương đoàn đến thăm; quan điểm, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước đối với phụ nữ; tình hình phụ nữ và hoạt động Hội: thuận lợi, khó khăn, nhu cầu hợp tác…) Lưu ý nội dung phải là những thông tin chính thống, đã được công bố.

- Chuẩn bị hậu cần: Bố trí chỗ ở an toàn, sạch sẽ, tiện lợi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và việc ăn kiêng của khách (nếu có); bố trí xe đưa, đón khách phù hợp, nếu là đoàn cấp cao thăm hữu nghị, có xe riêng cho trưởng đoàn và xe cảnh sát dẫn đường, sỹ quan tiếp cận (nếu có tiêu chuẩn).

- Một số điểm cần lưu ý về lễ tân khi đón đoàn:

+ Trang phục: Trang phục của người tiếp khách phải phù hợp với tính chất của cuộc đón tiếp (áo dài hoặc trang phục công sở). Nếu là những cuộc kỷ niệm, chào mừng long trọng, lễ nhận Huân, Huy chương nên mặc gam màu tươi sáng.

+ Tặng hoa: Thông thường chỉ cần tặng hoa cho các đoàn khách cấp cao. Có thể tặng một bó hoa cho trưởng đoàn hoặc cho tất cả các đoàn viên nữ (tuỳ theo cấp trưởng đoàn và điều kiện kinh phí). Lưu ý bó hoa vừa phải, không gói giấy lòe xòe.

+ Phòng khách: Gọn gàng, sạch sẽ. Xếp chỗ theo quy định về lễ tân ngoại giao (nếu cần).

+ Phiên dịch: Chủ động bố trí phiên dịch cho trưởng đoàn phía Hội. Phiên dịch thường ngồi phía bên trái của trưởng đoàn chủ nhà, hoặc ngồi giữa hai trưởng đoàn.

+ Chiêu đãi: Tuỳ từng đoàn khách để bố trí đồ ăn, thức uống cho phù hợp. Tìm hiểu xem khách có ăn kiêng không (ví dụ, cùng là ăn chay nhưng có người kiêng động vật nói chung, có người kiêng thịt nhưng ăn cá; có người bị dị ứng hải sản; hoặc người theo Đạo hồi kiêng ăn thịt lợn…). Số món và lượng thức ăn vừa đủ, không quá nhiều hoặc quá ít. Có thể mời khách dùng trà, cà phê Việt Nam sau bữa ăn. Không nên ép khách uống rượu, bia, gắp thức ăn cho khách nếu khách từ chối

+ Đón/tiễn tại sân bay: Nếu là đoàn cấp cao, từ cấp Bộ trưởng trở lên, đặt phòng VIP đón/tiễn tại sân bay. Bố trí xe riêng cho trưởng đoàn. Cách xếp chỗ ngồi trên xe theo Nghi thức lễ tân đối ngoại, ngoại giao.

+ Quà tặng: Quà tặng chỉ mang ý nghĩa lưu niệm, tượng trưng, mang đậm bản sắc văn hoá, truyền thống của đất nước, vùng, miền.

10. Soạn thảo văn bản, thư từ đối ngoại

- Nắm chắc quy định của địa phương trong vấn đề trao đổi thông tin đối ngoại.

- Nắm chắc các nguyên tắc trong soạn thảo văn bản thư từ đối ngoại (theo mẫu, sử dụng văn phong chính thống, lịch sự, đảm bảo nhạy cảm chính trị, luôn rà lại văn bản trước khi gửi đi…).

- Đối với thư bản cứng nên sử dụng giấy có tiêu đề Hội.

- Bố cục thư tùy vào nội dung cụ thể tuy nhiên thường bao gồm 3 phần.

+ Phần đầu: ngày tháng, năm; địa chỉ người nhận; kính gửi, lời chào hỏi

+ Phần chính: nêu lý do viết thư, các nội dung cần truyền tải

+ Phần cuối: Các lời chúc, cảm ơn, mong muốn nhận được hồi âm.

*Lưu ý khi gửi email:*

- Sử dụng một địa chỉ Email chuyên nghiệp để gửi mail (nên sử dụng email của tổ chức cấp để tạo sự tin cậy và thể hiện sự chuyên nghiệp. Trường hợp sử dụng email cá nhân cần tránh đặt tên tài khoản email với những biệt danh quá “teen” như “batboy@...” hay “co\_gai\_mong\_mo@...”

- Nghĩ kỹ trước khi quyết định "Reply All" (Trả lời tất cả) để tránh làm phiền nhiều người, trừ khi thực sự nghĩ rằng tất cả mọi người trong danh sách cần phải nhận được email đó.

- Hạn chế dùng dấu chấm than, thán từ vì có thể làm email trở nên quá cảm xúc hoặc tạo cảm giác người viết đang ra lệnh cho người đọc.

- Hài hước đúng chỗ để tránh gây hiểu lầm

- Để ý đến khác biệt văn hóa để tránh bất đồng trong giao tiếp.

- Đọc lại Email trước khi gửi, để kiểm tra lại thông tin cần truyền tải đã chính xác, đầy đủ chưa cũng như tránh những lỗi chính tả không đáng có.

- Chỉ nhập địa chỉ sau khi đã soạn và kiểm tra xong Email để tránh vô tình gửi đi khi vẫn chưa viết xong và chưa kiểm tra lại chính tả.

*Lưu ý cách trình bày Email*

+ Với những email có nội dung quan trọng và nhiều thông tin, nên bôi đậm phần lời chào (kính gửi) để xác nhận rõ đối tượng cần đọc email này, bôi đậm những phần thông tin trọng tâm và dãn cách các dòng trình bày trong email, giúp người đọc dễ dàng nắm bắt các ý chính. Ngoài ra, nên tránh viết dài và chi chít chữ mà không có các đoạn cách dòng, khiến người đọc không có cảm tình ngay từ “cái nhìn đầu tiên”.

+ Giữ đầu óc thoải mái và tinh thần điềm tĩnh khi viết Email

+ Để tránh những sự cố đáng tiếc xảy ra, lời khuyên dành cho bạn đó là hãy giữ tinh thần thoải mái thì hãy duyệt gửi đối với những email quan trọng. Đặc biệt, bạn không nên phản hồi email khi giận dữ vì có thể sẽ gây ra những hậu quả khó lường. Có thể đọc thành tiếng nội dung của thư, nếu bạn cảm thấy giọng điệu của bạn khi đọc có phần quá "chua chát, dữ dội" thì có nghĩa người nhận cũng sẽ cảm thấy điều tương tự và bạn nên chỉnh sửa lại cho phù hợp.

##### + Không viết tắt hoặc sử dụng từ viết tắt

##### + Ngắn gọn và lịch sự. Trường hợp thư dài có thể đưa vào tệp đính kèm

##### + Cần có xin chào ở đầu và cảm ơn ở cuối

##### + Quy tắc 48 giờ: Cố gắng trả lời các email quan trọng trong vòng 24-48 giờ. Nếu cần nhiều thời gian hơn để thu thập thông tin hay đưa ra quyết định thì hãy gửi một phản hồi ngắn giải thích sự chậm trễ.

11. Tập hợp, kết nối phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Trung ương Hội*

- Nắm vững các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản[[4]](#footnote-4) của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13 về công tác người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN), Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ 13 về tăng cường tính liên hiệp, tập hợp kết nối phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài (PNVNONN)

- Chủ động, cập nhật thông tin, văn bản liên quan; tìm hiểu tình hình về công tác bảo hộ công dân, trong đó có bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài;

- Duy trì mối liên hệ, trao đổi, chia sẻ thông tin thông qua thư điện tử, mạng xã hội (VD về phong trào phụ nữ và hoạt động, sự kiện của Hội) với PNVNONN mà Hội có quan hệ.

- Đề xuất tham mưu định hướng công tác PNVNONN của Hội (ví dụ: phương thức tập hợp PNVNONN).

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Hội Phụ nữ tỉnh/thành, đơn vị*

- Nắm vững các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản[[5]](#footnote-5) của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13 về về công tác người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN), Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ 13 về tăng cường tính liên hiệp, tập hợp kết nối PNVNONN.

- Chủ động, cập nhật thông tin, văn bản liên quan đến NVNONN; cập nhật tình hình phụ nữ kết hôn quốc tế và đi lao động tại nước ngoài tại địa phương.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin cho phụ nữ có nhu cầu di cư lao động và kết hôn quốc tế; hỗ trợ phụ nữ và trẻ em sau hồi hương ổn định cuộc sống

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền, Trung ương Hội góp phần giải quyết các vấn đề phụ nữ gặp phải trong các giao dịch có yếu tố nước ngoài.

\* Các kỹ năng cần có: Kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng phân tích – tổng hợp, kỹ năng phát hiện và tham mưu giải quyết vấn đề.

12. Cập nhật về các cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới, phát triển bền vững mà Việt Nam tham gia; tham gia đề xuất Hội đóng góp thực hiện và rà soát các cam kết quốc tế liên quan

- Nắm được các văn bản, cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới và phát triển bền vững mà Việt Nam tham gia.

- Nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm thực hiện các cam kết, các mục tiêu phát triển bền vững, nhất là liên quan đến phát triển phụ nữ và bình đẳng giới, của các nước.

- Tham gia đề xuất việc Hội có thể đóng góp vào việc thực hiện và rà soát các cam kết quốc tế liên quan.

\* Các kỹ năng cần có: Kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng phân tích - tổng hợp, kỹ năng phát hiện vấn đề.

13. Xây dựng, đề xuất dự án, vận động tài trợ

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Trung ương Hội*

- Nắm vững, cập nhật các văn bản quản lý nhà nước, quy định của Hội đối với nguồn tài trợ quốc tế; chính sách ưu tiên và yêu cầu của các nhà tài trợ quốc tế.

- Giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin thường xuyên với đối tác, nhất là các đối tác/nhà tài trợ tiềm năng.

- Tham gia vào quá trình xây dựng các đề xuất dự án trong đó có các bước: Xác định nhu cầu, xác định nhà tài trợ tiềm năng để liên hệ, trao đổi với họ để có cơ sở chuẩn bị và gửi văn bản dự án.

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Hội Phụ nữ tỉnh/thành, đơn vị*

- Nắm vững, cập nhật các văn bản quản lý nhà nước, quy định của địa phương đối với nguồn tài trợ quốc tế;

- Tìm hiểu, nắm nhu cầu của phụ nữ tại địa phương; chính sách ưu tiên và yêu cầu của nhà tài trợ quốc tế.

- Phối hợp hoặc tham gia xây dựng các đề xuất dự án. Cần có các kỹ năng viết đề xuất dự án (đảm bảo các nội dung chính cần có của 1 đề xuất/văn bản dự án, kết hợp với yêu cầu/mẫu của nhà tài trợ).

\* Các kỹ năng cần có: kỹ năng viết đề xuất dự án, kỹ năng phân tích – tổng hợp, kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng tiếp cận, duy trì mối quan hệ với các nhà tài trợ.

14. Xây dựng các mô hình điểm về đối ngoại và hội nhập quốc tế

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Trung ương Hội*

- Tìm hiểu, nghiên cứu và tổng hợp mô hình của các nước cũng như trong nước để chia sẻ, phổ biến trong hệ thống Hội

- Đề xuất để xây dựng và nhân rộng các mô hình về đối ngoại và hội nhập quốc tế tại các tỉnh/thành *(như văn hoá hội nhập, giao tiếp với người nước ngoài, xuất khẩu tại chỗ, làng nghề, du lịch cộng đồng gắn với giữ gìn văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường, phong trào văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tại cộng đồng giúp phụ nữ thích ứng tốt hơn với quá trình hội nhập quốc tế, phụ nữ tham gia bảo vệ di sản, hợp tác giáp biên, bảo vệ đường biên, mốc giới, chủ quyền biển đảo, hỗ trợ hôn nhân quốc tế, hỗ trợ các gia đình có người thân lao động ở nước ngoài…).*

*\* Yêu cầu đối với cán bộ Hội Phụ nữ các tỉnh/thành, đơn vị:*

- Tổng hợp mô hình sẵn có của Hội và các sở, ngành tại địa phương về các lĩnh vực liên quan đến đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Đề xuất để xây dựng và nhân rộng các mô hình về đối ngoại và hội nhập quốc tế phù hợp với thực tế địa phương (*như văn hoá hội nhập, giao tiếp với người nước ngoài, xuất khẩu tại chỗ, làng nghề, du lịch cộng đồng gắn với giữ gìn văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường, phong trào văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tại cộng đồng giúp phụ nữ thích ứng tốt hơn với quá trình hội nhập quốc tế, phụ nữ tham gia bảo vệ di sản, hợp tác giáp biên, bảo vệ đường biên, mốc giới, chủ quyền biển đảo, hỗ trợ hôn nhân quốc tế, hỗ trợ các gia đình có người thân lao động ở nước ngoài…*); đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đề ra: Giai đoạn 2021-2025, 100% Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị có 01 mô hình về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.

\* Các kỹ năng cần có: Kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng phân tích - tổng hợp, kỹ năng tham mưu, đề xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013, của Bộ Chính trị, “Về hội nhập quốc tế”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-22-nqtw-ngay-1042013-cua-bo-chinh-tri-ve-hoi-nhap-quoc-te-264>
2. Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/chi-thi-so-25ct-ttg-ngay-1092021-cua-thu-tuong-chinh-phu-ve-viec-day-manh-trien-khai-chien-luoc-van-hoa-doi-ngoai-cua-viet-7798>
3. Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị "về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới", <https://tuyengiao.vn/ban-can-biet/huong-dan-hoc-tap-quan-triet-tuyen-truyen-va-trien-khai-thuc-hien-chi-thi-so-32-ct-tw-ve-tang-cuong-va-nang-cao-hieu-120843>
4. Nghị quyết số 06-NQ/TW Hội nghị Trung ương 4 khoá XII, ngày 05/11/2016 về "Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới", <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-06-NQ-TW-thuc-hien-tien-trinh-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-giu-vung-on-dinh-chinh-tri-xa-hoi-2016-332532.aspx>
5. Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-12-CT-TW-2022-tang-cuong-lanh-dao-cong-tac-doi-ngoai-nhan-dan-tinh-hinh-moi-511840.aspx>
6. Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-15-cttw-ngay-1082022-cua-ban-bi-thu-ve-cong-tac-ngoai-giao-kinh-te-phuc-vu-phat-trien-dat-nuoc-den-nam-8801>
7. Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-12-kltw-ngay-1282021-cua-bo-chinh-tri-ve-cong-tac-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-trong-tinh-hinh-moi-7730>
8. Chiến lược tổng thể Hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-40-QD-TTg-phe-duyet-chien-luoc-tong-the-hoi-nhap-quoc-te-2020-2030-2016-299890.aspx>
9. Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2021/9/7/17/CT-25.pdf>
10. Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyet-dinh-2013-QD-TTg-2021-phe-duyet-Chien-luoc-Ngoai-giao-van-hoa-den-2030-496071.aspx>
11. Nghị quyết số 169/NQ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW, Chỉ thị 45-CT/TW, Kết luận 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-169-NQ-CP-2021-Chuong-trinh-tiep-tuc-day-manh-thuc-hien-Nghi-quyet-36-NQ-TW-499648.aspx>
12. Nghị định 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-80-2020-ND-CP-quan-ly-su-dung-vien-tro-khong-hoan-lai-co-quan-nuoc-ngoai-danh-cho-Viet-Nam-447029.aspx>
13. Nghị định 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-114-2021-ND-CP-quan-ly-va-su-dung-von-ho-tro-phat-trien-chinh-thuc-ODA-497880.aspx>
1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13, NXBCTQGST trang 161-165 [↑](#footnote-ref-1)
2. Ví dụ: Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại-Quy chế 272, Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Quy chế 272, Chỉ thị số 38 ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài, Thông tư 102 Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí… [↑](#footnote-ref-2)
3. Thông tư 04/2020/TT-BNG của Bộ Ngoại giao ban hành ngày 25/9/2020 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực; hồ sơ, thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông tại Điều 15 Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về công tác đối với người NVNONN trong tình hình mới; Chỉ thị 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác NVNONN trong tình hình mới… [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về công tác đối với người NVNONN trong tình hình mới; Chỉ thị 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác NVNONN trong tình hình mới… [↑](#footnote-ref-5)